

TIẾT V

KHOA HỌC

Hỏi: *Liệu thầy có thể, (nghĩa là được phép) trả lời bất kỳ câu hỏi nào liên quan tới vật chất của khoa học vật lý hay chẳng? Nếu được thì đây là một số điều mà con rất muốn bàn tới.*

Đáp: Chắc chắn là ta được phép làm điều đó. Nhưng đây mới là điều quan trọng nhất, liệu những câu trả lời của ta dường như thỏa mãn đến đâu ngay cả đối với con? Sự kiện không phải mọi định luật nào được đưa ra ánh sáng đều được coi là thêm một mắt xích cho chuỗi xích tri thức của loài người, sự kiện đó được chứng tỏ qua số phận phẩm hũ của mọi sự kiện không ai hoan nghênh vì một lý do nào đó mà các giáo sư về khoa học không muốn tiếp nhận. Tuy nhiên bất cứ khi nào ta có thể trả lời được, ta sẽ cố gắng trả lời, chỉ mong sao con chớ có gởi lời giải đáp đó đến cho tờ *Tạp chí Khoa học* coi đó là bài báo đóng góp dưới bút hiệu của ta.

Hỏi. *Liệu tình trạng từ khí có dính dáng gì hay chẳng tới sự phóng hiện cơn mưa hay là nó hoàn toàn do các dòng khí quyển ở những nhiệt độ khác nhau gặp những dòng khác có những độ ẩm khác nhau, toàn thể tập hợp các sự vận động này được xác lập qua áp suất, sự dẫn nở v.v. . . nhất là do năng lượng mặt trời? Nếu tình trạng từ khí có dính dáng vào đó thì chúng tác động ra sao và làm thế nào có thể trắc nghiệm được chúng?*

Đáp: Chắc chắn là có. Ta có thể tạo ra mưa ở một vùng nhỏ trong không gian bằng cách nhân tạo mà không đòi hỏi phải cần phép lạ hoặc quyền năng siêu nhân nào mặc dù ta không có bí quyết của nó, nhưng ta sẽ tiết lộ nó. Bây giờ ta đang cố gắng được phép làm như thế. Chúng tôi biết rằng không một hiện tượng nào trong thiên nhiên mà lại hoàn toàn không dính dáng tới hoặc là từ hoặc là điện, vì ở đâu có sự vận động, nhiệt, ma sát, ánh sáng, thì ở đó có từ và đối tác bài trùng của nó (theo thiên ý của chúng ta) tức là điện; chúng sẽ luôn luôn xuất hiện hoặc là nhân hoặc là quả, hoặc đúng hơn vừa là nhân vừa là quả, miễn là chúng ta dò tìm được sự biểu hiện đó tới tận cội nguồn của nó. Mọi hiện tượng của dòng điện dưới đất, địa từ, và điện khí quyển đều do sự thật trái đất là một vật dẫn đã được điện hóa, điện thế của nó bao giờ cũng thay đổi theo việc nó tự xoay tròn quanh trục và chuyển động theo qui đạo hằng năm quanh mặt trời, không khí lần lượt nguội đi rồi lại được đốt nóng lên, hình thành những đám mây, mưa, bão và gió v.v. . . Con có thể tìm thấy điều này trong một quyển sách giáo khoa nào đó. Nhưng thế mà khoa học đâu có sẵn lòng thừa nhận mọi sự biến đổi này đều do *từ khí của Akasa*, không ngừng sinh ra những dòng điện có khuynh hướng phục hồi lại sự thăng bằng đã bị xáo trộn. Bằng cách điều khiển bình ắc quy điện mạnh nhất – cơ thể con người được điện hóa bằng một quá trình nào đó – con có thể làm *dừng* cơn mưa ở một điểm định sẵn nào đó bằng cách tạo ra “một cái lỗ trong đám mây mưa” (theo cách nói của các huyền bí gia). Bằng cách dùng những dụng cụ từ mạnh mẽ khác có thể nói là trong nội bộ một vùng cô lập, người ta có thể tạo ra mưa một cách nhân tạo. Ta tiếc rằng mình không có khả năng giải thích cho con quá trình này rõ rệt hơn nữa. Con biết cây cối có tác dụng lên mây mưa ra

sao và bản chất từ tính mạnh mẽ của chúng thu hút và thậm chí cấp dưỡng cho các đám mây bên trên ngọn cây. Khoa học có thể giải thích điều này theo kiểu khác. Được thôi, ta không thể không giải thích như vậy vì đó là tri thức của chúng ta và là thành quả của hàng ngàn năm quan sát và thực nghiệm.

Nếu bức thư này mà lọt vào tay ông Hume thì ông ta thế nào cũng nhận xét rằng ta đang biện hộ đối với lời tố cáo mà ông đã công khai chống lại chúng ta. “Bất cứ khi nào không thể trả lời được lập luận của bạn (bạn ở đây là ông Sinnett), thì họ (tức là các Chơn sư) cứ tỉnh bơ trả lời rằng qui luật của họ (tức các Chơn sư) không thừa nhận điều này hoặc điều kia”. Ta bắt buộc phải trả lời rằng vì bí quyết đó không thuộc quyền sở hữu của ta cho nên ta không thể biến nó thành một món hàng đem rao bán ngoài chợ. Giả sử một nhà vật lý nào đó tính toán lượng nhiệt cần thiết để làm bốc hơi một lượng nước nào đó; giả sử họ tính toán lượng mưa cần thiết để phủ lên một diện tích – chẳng hạn như một dặm vuông với bề sâu là *một* phân Anh. Để có được sự bốc hơi này cố nhiên là họ cần có nhiệt lượng tương đương với ít ra là 5 triệu tấn than. Thế mà số năng lượng đó (tương đương với việc tiêu thụ một nhiệt lượng như thế) tương ứng (bất kỳ nhà toán học học cũng cho con biết điều này) với số năng lượng cần thiết để nâng một vật nặng 10 triệu tấn lên một độ cao một dặm Anh. Làm thế nào mà một con người lại có thể sản sinh ra được một nhiệt lượng và năng lượng lớn đến mức đó? Vô lý, phi lý! Tất cả chúng ta đều là đồ điên và con mà nghe theo lời chúng ta thì cũng bị xếp vào loại người đó nếu con dám cả gan lập lại lời phát biểu trên. Thế nhưng ta xin nói rằng chỉ cần một người thôi cũng có thể làm điều đó rất dễ dàng, miễn là y phải quen thuộc với một cái đòn bẩy “vật lý tâm linh” nào đó nơi bản thân mạnh hơn nhiều so với cái đòn bẩy của Archimede. Ngay cả việc đơn giản cơ cơ thô bao giờ cũng có kèm theo các hiện tượng điện và từ; có một mối liên hệ mạnh mẽ nhất giữa địa từ, sự thay đổi thời tiết và con người; con người là phong vũ biểu sống động tốt nhất miễn là y biết cách giải mã thỏa đáng.

Lại nữa, ta luôn luôn có thể nhận biết được tình trạng của bầu trời dựa vào những biến thiên do các dụng cụ từ tính chỉ ra. Đã nhiều năm nay ta không có dịp đọc những suy diễn của khoa học về đề tài này; do đó nếu ta không chịu khó cập nhật hóa những điều mà mình có thể là vẫn còn chưa biết, thì ta quả thật không biết những kết luận mới nhất của khoa học. Nhưng đối với chúng ta, có một sự kiện đã được xác lập là địa từ tạo ra gió, bão và mưa. Khoa học dường như biết điều này nhưng đó chỉ là những triệu chứng thứ cấp luôn luôn do địa từ đó cảm ứng, và chẳng bao lâu nữa khoa học có thể tìm ra được những lỗi lầm hiện nay của mình.

Lực hấp dẫn từ tính của trái đất đối với bụi vẩn thạch và ảnh hưởng trực tiếp của bụi vẩn thạch đối với những thay đổi đột ngột về nhiệt độ (nhất là về vấn đề nhiệt và sức lạnh) là những vấn đề còn chưa được giải quyết mãi cho tới tận ngày nay. Ta tin rằng Tiến sĩ Plimpson vào năm 1867 và Cowper Ranyard vào năm 1879 đều đề ra thuyết đó, nhưng nó lại bị bác bỏ. Người ta nghi ngờ chẳng biết sự thật là liệu việc trái đất đi qua một vùng không gian có ít nhiều khối vẩn thạch trong đó, liệu điều đó có tác dụng gì chẳng đối với việc nâng cao hoặc hạ thấp chiều cao bầu khí quyển của ta hoặc ngay cả tác dụng tới tình trạng thời tiết. Nhưng ta nghĩ rằng mình có thể dễ dàng chứng tỏ điều đó; và vì họ chấp nhận sự thật tỉ lệ phân bố tương đối đất liền và nước trên bầu hành tinh ta có thể do sự tích lũy lớn lao bụi vẩn thạch trên đó (tuyệt, nhất là vùng bắc bán cầu chứa đầy

các hạt từ tính và hạt sắc vẫn thạch); và người ta tìm thấy bụi vẫn thạch được trầm tích ngay cả dưới đáy biển và đại dương, cho nên ta tự hỏi chẳng biết cho đến nay khoa học có hiểu được hay chẳng là mọi sự thay đổi và xáo trộn bầu khí quyển đều do từ tính tổ hợp của hai khối lớn mà bầu khí quyển của ta bị ép vào giữa hai khối đó. Ta gọi bụi vẫn thạch này là một “khối” vì nó quả thật là như thế. Phía cao bên trên mặt trái đất thì không khí thấm đẫm và không gian chứa đầy bụi vẫn thạch từ tính vốn không thuộc về thái dương hệ của ta. Khoa học sau khi đã may mắn phát hiện được rằng khi trái đất ta cùng với mọi hành tinh khác được cuốn đi qua không gian, thì nó nhận được vật chất dưới dạng bụi ở bắc bán cầu có tỉ lệ lớn hơn ở nam bán cầu; khoa học biết rằng điều này là do bắc bán cầu có số lục địa chiếm ưu thế hơn nam bán cầu cũng như có nhiều tuyết và hơi ẩm hơn. Mỗi năm cũng như mỗi ngày hàng triệu vẫn thạch như thế và ngay cả các hạt mịn nhất cũng đến với chúng ta và mọi con dao trong đền thờ của ta đều được tạo ra từ sắt “trên trời” này; nó đến với chúng ta mà không phải chịu bất kỳ sự thay đổi nào do từ trường của trái đất đã giữ chúng cố kết lại. Vật chất dưới dạng hơi liên tục được thêm vào bầu khí quyển của ta do vật chất vẫn thạch chứa nhiều từ tính không ngừng rơi xuống; thế nhưng đôi với họ vẫn còn một vấn đề bỏ ngỏ là liệu tình trạng từ tính có đáng gì hay chẳng tới việc phóng hiện mưa. Ta cũng chẳng biết có bất kỳ “tập hợp sự vận động nào được xác lập do áp suất, sự bành trướng v.v. . . mà trước hết lại do năng lượng mặt trời hay chẳng”. Khoa học nghĩ quá nhiều đồng thời cũng nghĩ quá ít về “năng lượng mặt trời” và ngay cả về chính mặt trời nữa; và mặt trời chẳng đáng gì tới mưa cùng rất ít đáng tới nhiệt. Ta có cảm tưởng rằng khoa học có biết là các thời kỳ băng hà cũng như những thời kỳ mà nhiệt độ “giống như thời thán kỷ”; những thời kỳ đó là do sự giảm đi hoặc gia tăng, hoặc nói cho đúng hơn là bành trướng bầu khí quyển của ta, bản thân sự bành trướng này cũng là do sự hiện diện của vẫn thạch. Dù sao đi nữa thì tất cả chúng ta đều biết rằng nhiệt mà trái đất nhận được do bức xạ của mặt trời cùng lắm chỉ bằng 1/3 (nếu không phải là ít hơn) số lượng mà trái đất nhận được trực tiếp từ các vẫn thạch.

Hỏi: Phải chăng tán (corona) Mặt trời là một bầu khí quyển chứa bất cứ loại khí nào mà ta đã biết? và tại sao nó lại có dạng hình tia mà ta luôn luôn quan sát thấy trong những kỳ thiên thực?

Đáp: Con gọi nó là sắc cầu hay khí quyển vậy? Không thể gọi nó bằng bất cứ tên gọi nào nêu trên, đó vì nó chỉ là hào quang từ khí luôn luôn hiện diện của mặt trời mà các nhà thiên văn học thấy được chỉ trong vài phút giây ngắn ngủi khi có thiên thực và một số Đệ tử của chúng ta thấy được nó bất cứ khi nào họ muốn – cố nhiên là trong một trạng thái cảm ứng nào đó. Ta có thể thấy một đối thể của điều mà các nhà thiên văn học gọi là các ngọn lửa màu đỏ trong tán mặt trời thể hiện nơi các tinh thể của Reichenbach hoặc nơi bất kỳ vật thể nào có từ tính mạnh mẽ. Đầu người ở trạng thái xuất thần ngây ngất – khi mọi điện lực trong hệ thống của y tập trung xung quanh bộ óc sẽ biểu diễn (nhất là trong bóng tối) một ví dụ giống hoàn toàn như mặt trời trong những thời kỳ đó. Người họa sĩ đầu tiên vẽ vòng hào quang xung quanh đầu các vị thần linh và chư thánh không hề được linh hứng mà lại biểu diễn nó dựa vào thẩm quyền của những bức tranh trong đền thờ, những truyền thuyết trong thánh điển và các phòng Điem đạo nơi mà các hiện tượng đó xảy ra. Càng gần đầu hoặc gần cơ thể phát ra hào quang thì sự phát xạ đó càng

manh và càng chói lọi (khoa học bảo rằng trong trường hợp này đó là các ngọn lửa do khí hydro), vì thế cho nên mới có các ngọn lửa màu đỏ không đều xung quanh Mặt trời tức là “tán mặt trời bên trong” (nội nhật hoa). Sự thật là đâu phải lúc nào cũng có số lượng bằng nhau chỉ biểu thị rằng vật chất từ tính và năng lượng của nó thường xuyên thăng giáng, thế mà số lượng và biến thể của các đốm lại tùy thuộc vào điều này. Trong thời kỳ quán tính về từ thì các đốm biến mất hoặc đúng hơn là ta không thấy nó. Sự phát xạ càng phóng ra xa, thì nó càng mất đi cường độ cho tới khi nó dần dần dịu bớt và phai tàn đi; vì thế cho nên mới có ngoại nhật hoa; hình dạng kẽ tia của nó hoàn toàn do bởi hiện tượng vừa nêu, sự chói lọi của nó bắt nguồn từ bản chất từ của vật chất và năng lượng điện chứ không phải tuyệt nhiên từ các hạt nóng bỏng như một số nhà thiên văn khẳng định.

Mọi điều nêu trên thật là phản khoa học ghê gớm, tuy nhiên đó là một *sự thật*, ta còn có thể nói thêm một sự thật khác bằng cách nhắc cho con nhớ rằng Mặt trời mà mắt ta nhìn thấy tuyệt nhiên không phải là thiên thể trung tâm trong thái dương hệ nhỏ bé của ta, mà chỉ là *bức màn che* hoặc *phản ánh* của thiên thể trung tâm. Khoa học có những điều bất lợi ghê gớm nên không nghiên cứu được thiên thể đó; may mắn thay chúng ta không bị bất lợi như thế, nhất là do bầu khí quyển của ta thường xuyên rung động khiến cho khoa học không phán đoán chính xác được một chút xíu điều mà họ có thấy. Trớ ngại này chưa bao giờ cản đường các nhà thiên văn học cổ xưa của Chaldea và Ai Cập; nó cũng không gây trở ngại cho chúng ta vì chúng ta có phương tiện để chặn đứng hoặc hóa giải sự rung rẩy đó vì chúng ta đã quen với mọi tình huống của Akasa. Bí mật về mưa cũng chẳng khác nào bí mật này, cho nên giả sử ta có tiết lộ bí mật ra thì nó cũng chẳng có công dụng thực tiễn nào đối với các nhà khoa học nếu họ không trở thành nhà huyền bí học và hi sinh những năm tháng dài để có quyền năng. Chỉ có điều là cứ tưởng tượng xem một ông Huxley hoặc Tyndall mà lại nghiên cứu *Yog Vidya*! Vì thế cho nên họ phạm phải nhiều lầm lỗi và những người có thẩm quyền nhất trong chúng con cũng đưa ra những giả thuyết mâu thuẫn nhau. Chẳng hạn như Mặt trời có đầy hơi khí sắt – một sự thật được chứng tỏ qua kính quang phổ cho thấy rằng ánh sáng của tán mặt trời phần lớn được coi là một vạch trong phần màu xanh lá cây của quang phổ hầu như trùng với vạch quang phổ của sắt. Thế nhưng các Giáo sư Young và Lockyer bác bỏ điều đó dựa vào một cái cơ rất trí xảo (nếu ta nhớ không lầm là như sau: nếu tán mặt trời bao gồm các hạt nhỏ li ti giống như một đám mây bụi (và chúng ta gọi điều này chính là vật chất từ tính) thì những hạt đó ắt (1) rớt xuống trên cơ thể Mặt trời, (2) ta đã biết các sao chổi đi ngang qua hơi sắt này mà không chịu bất cứ tác dụng quan sát được nào, (3) kính quang phổ của Giáo sư Young cho thấy rằng vạch của tán mặt trời không trùng với vạch quang phổ của sắt v.v. . . . Tại sao họ lại gọi những lời chống đối đó là hợp khoa học thì chúng ta cũng chẳng biết nói ra sao đây.

Một lý do tự nó đã hiển nhiên rồi vì sao các hạt đó (do họ gọi chúng như thế) lại không rớt xuống cơ thể Mặt trời; có những lực cùng tồn tại với lực hấp dẫn mà họ chẳng biết gì, chưa kể một sự thật khác là không có lực hấp dẫn tự thân mà chỉ có lực hút và lực đẩy. Hai là bằng cách nào mà các sao chổi lại bị ảnh hưởng bởi việc đi ngang qua như thế do việc chúng “băng ngang qua” đó chỉ là một ảo ảnh quang học? Các sao chổi không thể băng ngang qua trong vùng chịu lực hút mà không tức khắc bị hủy diệt bởi cái lực mà chẳng một lực *Vril* nào có thể cho ta được một ý tưởng thỏa đáng. Vì không có một điều

gì trên trần thế có thể sánh được với nó. Vì các sao chổi chỉ thật sự đi bằng ngang qua một “phản ánh”, cho nên không lấy gì làm lạ mà *hơi sắt* nêu trên không có tác dụng quan sát được đối với những thiên thể ánh sáng đó.

Ba là vạch quang phổ của tán mặt trời dường như có thể không đồng nhất qua kính quang phổ cực lưới tốt nhất, tuy nhiên tán mặt trời cũng có hơi sắt như mọi hơi khác. Bảo cho con biết nó bao gồm những gì thì cũng bằng thừa, vì ta không thể dịch ra được những từ ngữ mà ta dùng gọi nó, và dù sao đi nữa thì ngoại trừ nơi Mặt trời không có một vật chất nào như thế tồn tại ngay cả nơi hệ thống hành tinh của chúng ta. Sự thật là điều mà con gọi là Mặt trời chỉ là phản ánh của “kho chứa” khổng lồ của thái dương hệ trong đó *mọi* lực của nó đều được sản sinh và bảo tồn – Mặt trời là tim và óc của vũ trụ người lùn chúng ta. Ta có thể so sánh các vệt sáng của nó – hàng triệu vật thể sáng rực nho nhỏ tạo thành bề mặt của Mặt trời không kể tới các đốm đen – với các huyết cầu của tinh cầu này mặc dù khoa học đã phỏng đoán chính xác rằng một số vệt sáng lớn bằng cả Âu châu. Những huyết cầu này là vật chất điện và từ ở trạng thái thứ 6 và thứ 7. Các sợi dài màu trắng xoắn lại giống như rất nhiều sợi dây thừng tạo nên vùng nửa tối của Mặt trời là cái gì vậy? Phần trung tâm mà ta thấy như một ngọn lửa khổng lồ tận cùng bằng những vòng xoắn lửa và các đám mây trong suốt hoặc đục hơn là các hơi tạo thành từ các sợi ánh sáng bạc vi tế treo lơ lửng trên những ngọn lửa này là cái gì vậy? Hào quang điện từ còn là gì nữa nếu không phải là *nhiên tố* của Mặt trời? Khoa học có thể tiếp tục suy đoán mãi mãi, thế nhưng chừng nào mà nó còn chưa từ bỏ hai hoặc ba sai lầm chủ yếu của mình thì nó ắt thấy mình mãi mãi mò mẫm trong bóng tối. Ta phải thấy một số những quan niệm sai lầm lớn nhất của nó nơi những ý niệm hẹp hòi về luật hấp dẫn – nó chối bỏ là vật chất không thể *không có khối lượng*, nó mới chế ra thuật ngữ “lực”, nó mặc nhiên chấp nhận ý tưởng phi lý là lực có thể tự thân tồn tại tức là tác động bên ngoài, độc lập với hoặc cách khác là không *thông qua* vật chất (cũng y như sự sống vậy); nói cách khác, lực chẳng qua chỉ là vật chất ở một trong các trạng thái cao siêu nhất, người ta chối bỏ ba trạng thái cuối cùng trên thang đi lên chỉ vì khoa học chẳng biết gì về chúng, dốt đặc cán mai về nguyên thể thiên biến vạn hóa của vũ trụ mà điện và từ của nó có chức năng và đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu tổ chức của thiên nhiên. Nếu bảo khoa học rằng ngay cả vào thời Đế quốc La Mã suy vong, khi Britisher xăm mình thường dâng lên cho Hoàng đế Claudius cống vật “electron” của mình dưới dạng một xâu chuỗi hổ phách, ngay cả khi con người lúc đó vẫn còn thờ ơ với khối lượng trong vũ trụ, thì người ta đã biết về điện và từ hơn mức các nhà khoa học hiện nay biết, thì khoa học ắt cười nhạo cay đắng đối với con cũng như hiện nay nó cười nhạo sự tận tụy tử tế của con đối với ta. [Ông Sinnett kính dâng tác phẩm *Thế giới Huyền bí* lên cho Chơn sư K. H.]

Thật vậy, khi các nhà thiên văn học của con nói tới vật chất của Mặt trời mà gọi ánh sáng và những ngọn lửa đó là các “đám mây thể hơi” và “các chất khí mà khoa học chưa biết” bị thổi bạt đi bởi những cơn gió xoáy mạnh mẽ và những bão lốc (trong khi chúng ta biết đó chỉ là vật chất từ tính ở trạng thái hoạt động theo thông lệ) thì chúng ta có khuynh hướng cảm thấy buồn cười với những cách diễn tả như thế. Làm sao người ta có thể tưởng tượng được “lửa của Mặt trời được cấp dưỡng bằng vật chất *thuần túy khoáng vật* với các vẩn thạch chứa nhiều khí hydro cấp cho Mặt trời một bầu khí quyển vượn xa chất bị đốt cháy?” Chúng ta *biết* rằng mặt trời *vô hình* bao gồm điều mà ta không thể đặt

tên, cũng không thể so sánh với bất cứ thứ gì mà khoa học biết trên trần thế; “phản ánh” của mặt trời vô hình đó còn ít chứa bất cứ thứ nào khác giống như “chất hơi”, vật chất khoáng vật, hoặc *lửa*, mặc dù ngay cả chúng ta khi bàn tới điều này bằng ngôn ngữ văn minh của các con thì cũng buộc lòng phải sử dụng cách diễn tả đó là “chất hơi” và “vật chất từ tính”. Để kết luận đề tài này, những sự thay đổi trong tán mặt trời chẳng có ảnh hưởng gì tới khí hậu của trái đất, mặc dù các *đốm đen* trên mặt trời thì có ảnh hưởng. Và Giáo sư Lockyer đã sai lầm về hầu hết những suy diễn của mình. Mặt trời không phải là một bầu bằng chất đặc, chất lỏng, cũng không phải chất khí mà là một bầu không lồ lực điện từ - kho chứa *sự sống* và *sự vận động* của vũ trụ, sự vận động vũ trụ mạch động theo mọi hướng cấp dưỡng cho nguyên tử nhỏ nhất cũng như thiên tài vĩ đại nhất cùng một vật liệu mãi cho tới khi chấm dứt Đại thiên kiếp.

Hỏi: *Phải chăng trị số trắc quang của ánh sáng do các ngôi sao phát ra là một hướng dẫn an toàn về khoảng cách của chúng (dĩ nhiên là ta xét liên quan tới khoảng cách do thị sai phỏng đoán) và phải chăng theo như thiên văn học giả định (do chưa có một thuyết nào tốt hơn) rằng bề mặt của Mặt trời phát ra nhiều ánh sáng mỗi dặm vuông cũng nhiều như bất kỳ vật thể nào có thể phóng phát ra được?*

Đáp: Ta tin là không. Các ngôi sao cách xa chúng ta ít ra cũng 500.000 lần xa hơn Mặt trời và một số ngôi sao còn nhiều lần xa hơn nữa. Sự tích tụ mạnh mẽ của vật chất vẫn thạch và những rung rẩy của bầu khí quyển luôn luôn cản đường nếu các nhà thiên văn học của con có thể trèo lên cao khỏi lớp *bụi* vẫn thạch này thì khi miệng ngậm xì gà và mắt nhìn qua kính viễn vọng, họ có thể tin cậy nhiều hơn mức mình có thể đạt được hiện nay qua quang kế. Họ có thể làm vậy ra sao? Mức độ mạnh mẽ thực sự của ánh sáng đó liệu có thể biết được trên mặt đất chăng? Vì thế cho nên không có một cơ sở đáng tin cậy nào dựa vào đó tính độ lớn và khoảng cách của ngôi sao, cho đến nay họ cũng chưa chắc chắn được một trường hợp nào, ngoại trừ khi có một ngôi sao chói sáng do ánh sáng phản chiếu và do ánh sáng của chính mình. Sự vận hành quang kế tốt nhất về sao kép lại gây ra lầm lạc. Ta có thể đoán chắc điều này mãi cho tới tận mùa xuân năm 1878 khi quan sát quang kế Pickering. Sự khác nhau trong những lần quan sát đối với một ngôi sao (gần sao Gamma Ceti) đôi khi lên tới nửa bậc độ lớn. Ngoại trừ một hành tinh thì với mọi quang kế của mình, cho đến nay họ chưa bao giờ khám phá ra được hành tinh nào bên ngoài thái dương hệ, trong khi chúng ta biết chỉ cần bằng một nửa mắt tâm linh *trần* của mình cũng đếm được một số hành tinh; giống như trong thái dương hệ của chúng ta, quả thật là mọi Mặt trời đã trưởng thành *hoàn chỉnh* đều là một ngôi sao có nhiều hành tinh đồng hành. Cuộc trắc nghiệm nổi tiếng về “sự phân cực của ánh sáng” thì cũng đang tin cậy như mọi cuộc trắc nghiệm khác. Cố nhiên là chỉ nội sự kiện chúng bắt đầu từ một tiên đề sai cũng không thể vô hiệu hóa được những kết luận hoặc lời tiên đoán thiên văn của chúng vì cả hai đều chính xác theo toán học trong những hệ thức hỗ tương và nó khớp với mục đích đã cho sẵn. Người Chaldea cũng như các vị Thánh triết thời xưa của chúng ta đâu có kính viễn vọng hay quang kế như các con, thế mà lịch thiên văn của họ không có lầm lỗi – đúng ra thì những lầm lỗi rất nhỏ là do những kẻ cạnh tranh thời hiện đại đổ thừa cho họ, mà té ra lại do lầm lỗi của những kẻ hiện đại.

Đừng phàn nàn khi ta trả lời những câu hỏi rất ngắn của con một cách dài lê thê như vậy, vì ta trả lời con để dạy con thành một sinh viên huyền bí học, thành Đệ tử “tại gia” của ta [Ông Sinnett tự xưng là một Đệ tử tại gia, vì ông cảm thấy mình không thể tuân thủ giới luật nghiêm ngặt của một Đệ tử thực thụ], chứ tuyệt nhiên không nhằm mục đích giải đáp cho *Tap chí Khoa học*. Ta không phải là một nhà Khoa học xét về mặt học thức hiện đại. Thật vậy, ta hiểu biết *rất* hạn chế về khoa học Tây phương của các con; và con nên vui lòng nhớ cho rằng mọi lời giải đáp của ta đều được dựa vào và bắt nguồn từ giáo lý Huyền bí Đông phương, bất chấp việc chúng tán thành hoặc không tán thành giáo huấn của khoa học chính xác. Vì thế cho nên ta mới bảo rằng “tính theo mỗi dặm vuông thì bề mặt của Mặt trời phóng phát ra nhiều ánh sáng (tính theo tỉ lệ) cũng nhiều như bất kỳ vật thể nào khác phóng phát ra”. Nhưng trong trường hợp này liệu con ngụ ý gì khi dùng từ “ánh sáng”? Ánh sáng không phải là một nguyên thể độc lập và ta rất vui mừng với việc dẫn nhập “quang phổ nhiễu xạ” nhằm mục đích làm cho việc quan sát dễ dàng hơn; vì khi loại bỏ mọi sự tồn tại mà ta tưởng tượng là độc lập (chẳng hạn như nhiệt, tính quang hóa, ánh sáng v.v. . .) nó đã phục vụ nhiều nhất cho khoa học huyền bí bằng cách chứng minh đập vào mắt khoa học hiện đại rằng cái thuyết cổ truyền của chúng ta theo đó mọi hiện tượng chẳng qua chỉ là tác dụng của sự vận động thiên biến vạn hóa của điều mà chúng ta gọi là Akasa (không phải là chất ether của con), quả thật chỉ có một nguyên tố duy nhất vốn là nguyên thể sinh ra mọi thứ. Nhưng vì câu hỏi của con được nêu ra nhằm giải quyết một điều đang được tranh cãi trong khoa học hiện đại, cho nên ta sẽ cố gắng trả lời một cách minh bạch nhất có thể được. Thế là ta nói rằng *không* và sẽ trình bày cho con biết lý do tại sao.

Họ không thể biết điều này vì lý do đơn giản là cho đến nay họ thực ra không phát hiện được những phương tiện chắc chắn để đo được tốc độ của ánh sáng. Những thí nghiệm do Fizeau và Cornu thực hiện (họ được biết là hai người nghiên cứu sâu nhất về ánh sáng trong thế giới khoa học) mặc dù nói chung có kết quả thu được thỏa đáng nhưng không phải là các dữ liệu đáng tin cậy xét về tốc độ di chuyển của ánh sáng mặt trời cũng như số lượng ánh sáng. Những phương pháp mà cả hai người Pháp này chọn dùng đều đưa tới những kết quả chính xác (dù sao đi nữa cũng chỉ *gần* đúng vì có sự sai lệch 227 dặm một giây giữa kết quả quan sát của hai nhà thực nghiệm mặc dù được thực hiện bằng cùng một dụng cụ) chỉ đối với tốc độ ánh sáng giữa trái đất và vùng thượng tầng khí quyển. Bánh xe răng của họ quay tròn với một tốc độ *đã biết* dĩ nhiên ghi lại được tia sáng mạnh mẽ đi qua một trong các khía của bánh xe, thế rồi quan sát được điểm ánh sáng của nó bất cứ khi nào một răng của bánh xe đi qua đó chính xác đúng mức. Dụng cụ này rất tinh xảo và hầu như cho ta kết quả rạch rỡ trên một cuộc hành trình chạy đi chạy lại khoảng vài ngàn mét giữa đài thiên văn Paris và những thành lũy của nó, không một bầu khí quyển nào, không một khối vẩn thạch nào cản trở đường đi của tia sáng và tia sáng đó thấy môi trường mà mình đi qua có tính chất khác hẳn môi trường ether trong không gian, ether giữa Mặt trời và *đại lục* vẩn thạch bên trên đầu ta, cố nhiên là tốc độ ánh sáng biểu thị từ 185.000 lẽ mấy dặm một giây và các nhà vật lý reo lên “tìm ra rồi”; kể từ năm 1878 trở đi, không một dụng cụ nào do khoa học chế ra đo được tốc độ ánh sáng tốt hơn thế. Họ chỉ có thể nói rằng cho đến nay tính toán của họ là *chính xác*. Nếu

họ có thể đo lường ánh sáng *bên trên* bầu khí quyển của ta thì chẳng bao lâu sau họ ắt thấy rằng mình đã sai rồi.

Hỏi: *Phải chăng Mộc tinh là một thiên thể nóng và vẫn còn sáng một phần, và vì năng lượng mặt trời có lẽ chẳng dính dáng gì tới vật chất cho nên không biết nguyên nhân nào đã gây ra những xáo trộn dữ dội trong bầu khí quyển của Mộc tinh.*

Đáp: Cho đến nay Mộc tinh là như thế nhưng nó đang thay đổi nhanh chóng. Ta tin rằng khoa học của con có một thuyết theo đó nếu trái đất thỉnh linh được đặt vào những vùng cực lạnh – chẳng hạn như ta thay đổi vị trí của trái đất với vị trí của Mộc tinh – thì mọi biển và sông của ta ắt đột nhiên bị biến thành núi rắn chắc; không khí (hoặc đúng hơn là một phần vật chất dạng khí hợp thành không khí) ắt bị biến hình đối với trạng thái lưu chất không thấy được vì thiếu nhiệt để hóa thành chất lỏng (mà giờ đây có tồn tại trên Mộc tinh nhưng con người trên trái đất không biết gì). Con hãy ngộ ra hoặc ráng tưởng tượng tình huống ngược lại và đó ắt là tình huống Mộc tinh hiện nay. Trọn cả thái dương hệ ta đang dờn chỗ trong không gian mà không ai nhận thức được, khoảng cách tương đối giữa các hành tinh vẫn không thay đổi và tuyệt nhiên không chịu ảnh hưởng của sự dịch chuyển trọn cả thái dương hệ; khoảng cách giữa thái dương hệ và các ngôi sao cùng với các mặt trời khác bao la đến nỗi nó chỉ tạo ra chút ít (nếu có) sự thay đổi cảm nhận được trong hàng thế kỷ và thiên niên kỷ sắp tới; không một nhà thiên văn học nào nhận thức được nó bằng *kính viễn vọng*, cho tới khi Mộc tinh và một số hành tinh khác – những điểm sáng nhỏ bé của chúng giờ đây bị che khuất do ánh sáng của hàng triệu ngôi sao (tất cả chỉ độ 5.000 hoặc 6.000 thôi) – sẽ đột nhiên cho ta liếc nhìn thấy một vài *Mặt trời Vương giả* mà chúng giờ đây đang che giấu. Có một Ngôi sao Vương giả như thế ngay đằng sau Mộc tinh mà không có mắt phàm nào trông thấy được trong Cuộc tuần hoàn hiện nay. Nếu người ta nhận thức được nó qua kính viễn vọng tốt nhất với độ phóng đại đường kính lên tới 10.000 lần, thì nó vẫn còn xuất hiện với kích thước nhỏ hơn cả một điểm bị chìm vào bóng tối do độ sáng của bất kỳ hành tinh nào khác; tuy nhiên thế giới này lớn hơn Mộc tinh hàng ngàn lần. Những sự xáo trộn dữ dội của bầu khí quyển Mộc tinh và ngay cả điểm màu đỏ của nó mà khoa học mới chú ý tới gần đây là do (1) sự dờn chỗ trong không gian của thái dương hệ, (2) ảnh hưởng của Ngôi sao Vương giả. Ở vị trí hiện nay trong không gian, mặc dù còn nhỏ không nhận thức được, song chất kim loại chủ yếu cấu tạo thành nó đang bành trướng và dần dần biến thành lưu chất dạng khí – tức là trạng thái của trái đất ta cùng với sáu bầu hành tinh chị em trước khi có Cuộc tuần hoàn thứ nhất – và trở thành một phần bầu khí quyển của nó. “Đệ tử tại gia” thân mến, con hãy rút ra những suy diễn và suy luận của chính chúng ta từ điều này, nhưng coi chừng kẻo khi làm như thế con sẽ hiến tế bậc huân sư khiêm tốn của mình và chính giáo lý huyền bí học trên bàn thờ nữ thần giận dữ của con tức Khoa học hiện đại.

Hỏi: *Phải chăng có bất kỳ sự thật nào trong thuyết mới đây của Siemens về sự tổ hợp của mặt trời, nghĩa là khi đi qua không gian Mặt trời tụ tập nơi các cực của mình các khí cháy được (nó băng qua suốt không gian ở trạng thái rất loãng) và lại phóng nó ra ở xích đạo sau khi sức nóng dữ dội của vùng đó lại làm tan mát các nguyên tố mà sự đốt cháy đã tạm thời kết hợp lại.*

Đáp: Ta e rằng không nhiều vì Mặt trời của chúng ta chỉ là một phản ánh. Chon lý vĩ đại duy nhất mà Siemens phát biểu chính là không gian liên tinh tú chứa đầy vật chất rất loãng giống như ta thấy trong các đèn chân không và trải dài từ hành tinh này sang hành tinh khác, từ ngôi sao này sang ngôi sao khác. Nhưng sự thật này không đáng gờ tới các sự kiện chính yếu của ông ta. Mặt trời cho ra hết *mọi thứ* chứ *đâu có* lấy lại điều gì từ thái dương hệ của mình. Mặt trời chẳng tụ tập gì “ở các cực”, các cực luôn luôn tự do ngay cả đối với “những ngọn lửa đỏ” nổi tiếng, lúc nào cũng thế chứ không phải chỉ trong lúc có thiên thực đâu. Làm thế nào mà đối với các kính thiên văn mạnh mẽ họ lại không nhận thức được “sự tụ tập” như thế vì kính của họ cho họ thấy ngay cả “những đám mây siêu việt như lông cừu” ở trên quang cầu cơ mà? Không có gì có thể đạt tới Mặt trời từ *bên ngoài* biên giới thái dương hệ dưới dạng vật chất *thô* cũng như khí loãng. Mọi mẫu vật chất trong đủ cả *bảy* trạng thái đều cần thiết cho sức sống của đủ thứ và vô số thái dương hệ - những thế giới đang được tạo lập, những mặt trời lại được khơi hoạt sống lại v.v. . . – và chúng chẳng có gì dành cho ngay cả những người lân cận nhất và họ hàng gần nhất. Chúng là mẹ ruột chứ không phải là mẹ ghẻ, cho nên *đâu có* thể lấy đi một mảnh vụn nào trong phần ăn của con mình. Thuyết mới nhất về năng lượng bức xạ cho thấy rằng nói đúng ra trong thiên nhiên chẳng có điều gì giống như thế, tia hóa học, tia ánh sáng hoặc tia nhiệt chỉ là cách gọi gần đúng thôi. Đó là vì thật ra, chỉ có một điều duy nhất – năng lượng bức xạ *vốn không thể cạn kiệt*, bất tăng bất giảm và sẽ tiếp tục công trình tự sản sinh đó mãi cho tới cuối Chu kỳ Thành trụ của Thái dương hệ. Trái đất hấp thu rất nhiều lực mặt trời, thế nhưng chúng ta có thể chứng tỏ rằng trái đất chỉ nhận được cỡ 25% hóa năng của tia sáng mặt trời, vì hóa năng đó bị tước đoạt mất 75% khi chúng đi thẳng đứng qua bầu khí quyển cho đến lúc chúng đạt tới biên giới bên ngoài của “đại dương không khí” và ta được biết rằng ngay cả những tia này cũng bị mất bớt 20% cho năng lượng chiếu sáng và nhiệt năng. *Sự phung phí* như thế phải ra sao khi Cha Mẹ của ta là Mặt trời có khả năng thu hồi? Được thôi, nếu muốn con có thể gọi nó là năng lượng bức xạ; còn chúng ta gọi nó là sự sống, sự sống hiện diện khắp nơi và thậm nhuần vạn vật bao giờ cũng tác động trong phòng thí nghiệm lớn là Mặt trời.

Hỏi: *Thầy có thể cung cấp manh mối nào cho nguyên nhân của những biến thiên từ trường – sự thay đổi hàng ngày ở một nơi cho sẵn và đường cong thất thường (xét theo biểu kiến) của những đường đẳng giác cho ta thấy độ từ khuynh bằng nhau? Chẳng hạn như tại sao lại có một vùng ở Đông Á mà kim la bàn lại không cho thấy có sự biến thiên đối với cực bắc thật sự, mặc dù những biến thiên này được ghi nhận ở khắp mọi vùng xung quanh không gian đó? Liệu Chúa có đáng gờ tới tình huống vật chất đặc thù này chăng?*

Đáp: Các nhà khoa học của con chẳng đưa ra được manh mối nào, lòng tự phụ khiến cho họ tuyên bố rằng chỉ những người nào cho từ tính là một tác nhân bí nhiệm thì mới giả định rằng Mặt trời là một nam châm khổng lồ để giải thích cho việc thiên thể đó tạo ra được ánh sáng và nhiệt cũng như là nguyên nhân của những biến thiên từ trường mà ta nhận thức được trên trái đất. Họ quyết tâm lờ đi và thế là bác bỏ thuyết mà Jenkins thuộc Thiên văn học Hoàng gia gọi ra theo đó trên bề mặt trái đất có tồn tại các cực từ mạnh mẽ, song le thuyết này lại chính xác và một trong các cực từ xoay vòng quanh Bắc

cực theo một chu kỳ tuần hoàn nhiều trăm năm. Ngoài Jenkins ra thì Halley và Handstein là các nhà khoa học duy nhất đã từng phỏng đoán như thế. Ta lại trả lời câu hỏi của con bằng cách nhắc con nhớ tới một gợi ý khác đã được chứng minh là sai. Cách đây chừng ba năm, Jenkins đã làm hết sức mình để chứng tỏ rằng chính *đầu phía bắc* của kim la bàn mới là cực từ thật ở hướng bắc chứ không phải ngược lại như thuyết khoa học hiện hành khẳng định. Ông được thông tin cho biết địa điểm ở Boothia (nơi Ngài James Ross xác định vị trí bắc cực từ của trái đất) là hoàn toàn tưởng tượng; *bắc cực từ không có ở đó*. Nếu ông ta (và chúng ta) mà sai lầm thì thuyết từ khí theo đó các cực giống nhau đẩy nhau, còn các cực khác nhau hút nhau ắt phải bị tuyên bố là sai lầm; vì nếu đầu phía bắc của kim đo độ từ khuynh mà lại là *cực nam* thì việc nó chỉ xuống đất ở Boothia (theo cách gọi của con) *phải là do lực hấp dẫn*; và nếu ở đó có một điều gì đó hút nó thì tại sao kim la bàn ở Luân đôn lại không bị hút về vùng đất ở Boothia hoặc về tâm trái đất? Người ta đã lập luận chính xác rằng nếu cực bắc của kim la bàn chỉ hầu như thẳng đứng xuống mặt đất ở Boothia thì đơn giản chỉ là vì nó đã bị bắc cực từ chân chính đẩy ra, khi Ngài James Ross ở đó cách đây vào khoảng nửa thế kỷ.

Không đâu, Chúa chẳng dính dáng gì tới quán tính kim la bàn. Đó là do ở chỗ ấy có hiện tượng một vài kim loại đang bị nóng chảy. Việc gia tăng nhiệt độ làm giảm sức hút từ và nhiệt độ đủ cao khiến cho sức hút đó mất hết. Trong trường hợp này nhiệt độ mà ta đang nhắc đến đúng ra là một hào quang, một sự phát xạ chứ không giống bất cứ thứ gì mà khoa học đã biết. Dĩ nhiên lời giải thích này *chẳng bao giờ* đứng vững được đối với tri thức hiện nay của khoa học. Nhưng ta có thể chờ xem. Hãy nghiên cứu từ tính nhờ vào các giáo lý huyền bí học, thế rồi điều mà hiện nay dường như không hiểu nổi hoặc *phi lý* theo sự minh giải của khoa học vật lý sẽ nên rõ ra ngay.

Hỏi: *Có thể có bất kỳ hành tinh nào khác ngoài những hành tinh mà thiên văn học hiện đại đã biết (con không ngụ ý đó chỉ là tiểu hành tinh) mà các dụng cụ vật lý khám phá được nếu được chỉnh theo đúng hướng?*

Đáp: Tất nhiên là phải có. Không phải là mọi hành tinh phía trong Thủy tinh mà cả những hành tinh thuộc qui đạo Hải vương tinh cũng chưa được khám phá, mặc dù người ta phỏng đoán rất nhiều. Chúng ta biết rằng chúng có tồn tại và tồn tại ở *đây*, có vô số hành tinh đã “bị thiêu rụi” (theo kiểu nói của họ và ở *chu kỳ qui nguyên* theo kiểu nói của chúng ta) – các hành tinh đang được hình thành nhưng chưa phát sáng và v.v. . . Nhưng thế mà điều “chúng ta biết” chẳng hữu dụng bao nhiêu cho khoa học khi các nhà thần linh học không thừa nhận tri thức của chúng ta. Triết nhiệt kế (tasimeter) của Edison khi được hiệu chỉnh tới độ nhạy lớn nhất và gắn liền vào một viễn vọng kính lớn nhất có thể có công dụng rất lớn nếu đã được hoàn thiện. Khi được gắn như thế, ‘triết nhiệt kế’ sẽ cung cấp khả năng chẳng những đo được nhiệt của các ngôi sao thấy được xa nhất mà còn dò ra được (qua các bức xạ vô hình) các ngôi sao không thấy được và không dò ra được bằng cách khác, vì thế dò ra được cả các hành tinh nữa. Nhà khám phá này [Edison trở thành hội viên danh dự của Hội Thông Thiên Học và trong kho tài liệu lưu trữ ở Adyar còn có một bức thư của ông công nhận chứng chỉ hội viên của ông mà ông hứa sẽ cho vào cái “hộp danh dự” để giữ gìn những chứng chỉ thật sự có giá trị] (một hội viên Hội Thông Thiên Học được Chơn sư M. bảo trợ rất nhiều) nghĩ rằng nếu ở bất kỳ điểm

nào trong không gian trống rỗng trên bầu trời – không gian có vẻ trống rỗng ngay cả khi quan sát bằng kính viễn vọng có độ khuếch đại lớn nhất – triển nhiệt kế cho thấy nhiệt độ gia tăng một cách không đổi thì đây là bằng chứng chính qui theo đó dụng cụ này đang ngấm vào một thiên thể hoặc là không phát sáng hoặc là xa đến nỗi vượt ngoài tầm của kính viễn vọng. Ông bảo rằng triển nhiệt kế này “chịu ảnh hưởng của một tầm mức ba động ether rộng lớn hơn mức mắt thường có thể nhận biết được”. Khoa học có thể sẽ *nghe thấy âm thanh* phát ra từ một vài hành tinh trước khi *nhìn thấy* những hành tinh này. Đây là một điều tiên tri. Tiếc thay ta không phải là một hành tinh, thậm chí không phải là một “Chơn linh hành tinh”, bằng không ta sẽ khuyên con kiếm một cái *triển nhiệt kế* của ông ta để tránh cho ta khỏi mất công viết thư cho con. Lúc bấy giờ ta sẽ xoay xở để “đồng thanh tương ứng” với con.

Chỉ nội sự thận trọng thôi cũng khiến ta nghi ngại khi nghĩ tới việc bước vào vai trò mới là một bậc huân sư. Nếu Chơn sư M. chẳng thỏa mãn con được bao nhiêu thì ta e rằng mình còn ít thỏa mãn con hơn nữa, vì còn có cả ngàn điều mà ta không được tiết lộ bởi đã thệ nguyện kín miệng; ta lại có ít thời giờ rảnh rỗi hơn Chơn sư M. Tuy nhiên ta sẽ cố hết sức mình. Con chớ có bảo rằng ta không nhận ra được lòng ham muốn chân thành của con hiện nay để được hữu dụng cho Hội Thông Thiên Học, do đó hữu dụng cho nhân loại, vì ta vẫn cảm sâu sắc với sự thật là ở Ấn Độ không có ai tốt hơn con theo dự tính sẽ xua tan được đám sương mù mê tín dị đoan và lầm lẫn của người dân bằng cách soi sáng cho những vấn đề tối tăm nhất. Nhưng trước khi ta trả lời những câu hỏi của con và giải thích những giáo lý của chúng ta thêm nữa thì ta phải rào đón trước những lời giải đáp của mình bằng một lời dẫn nhập dài dòng văn tự.

Trước tiên và một lần nữa, ta xin con lưu ý tới khó khăn ghê gớm khi muốn tìm những thuật ngữ thỏa đáng trong tiếng Anh sẽ truyền đạt được cho một tâm trí có giáo dục của Âu Tây ngay cả một ý niệm gần đúng về đủ thứ đề tài mà chúng ta sẽ phải bàn tới. Để minh họa ngụ ý của mình, ta sẽ gạch dưới bằng mực đỏ những thuật ngữ mà các khoa học gia của con chọn dùng, đồng thời lại hoàn toàn gây hiểu lầm chẳng những khi ta áp dụng cho những đề tài siêu việt mà mình đang bàn đến; song ngay cả khi chính họ dùng trong hệ thống tư tưởng của họ cũng vậy. Để hiểu được những lời giải đáp của ta, trước hết con phải coi *Bản thể* vĩnh hằng (Chơn như Svabhavat) không phải là một nguyên tố phức hợp được con gọi là tinh thần-vật chất, mà là nguyên tố nhất như trong tiếng Anh không có tên gọi. Nó vừa có tính thụ động vừa có tính chủ động, nó là *Bản thể tinh thần* thuần túy dưới dạng tuyệt đối và tĩnh tại, là vật chất thuần túy ở trạng thái hữu hạn và có điều kiện, thậm chí không phải là một chất khí không có trọng lượng hoặc cái ẩn số vĩ đại mà khoa học bằng lòng gọi là *lực*. Khi các nhà thơ nói tới đại dương bất di bất dịch không bờ bến thì ta phải coi thuật ngữ đó chẳng qua chỉ là một nghịch lý hài hước vì chúng ta quả quyết rằng không có điều chi là bất di bất dịch ít ra là trong thái dương hệ của chúng ta.

Các nhà hữu thần và Ki Tô hữu bảo rằng bất di bất dịch là một thuộc tính của Thượng Đế và họ ngay tức khắc gán cho Thượng Đế ấy đủ mọi thứ tính chất và thuộc

tính tùy duyên và biến dịch mà người ta biết được cũng như không biết, thế là họ tin rằng mình đã giải quyết được vấn đề không ai giải quyết được và cầu phương được vòng tròn. Chúng ta xin trả lời rằng nếu điều mà các nhà hữu thần gọi là Thượng Đế còn khoa học gọi là “Lực và Thế năng” mà đâm ra bất di bất dịch chỉ nội trong giây lát thôi ngay cả trong Đại Chu kỳ Hoại không – một thời kỳ mà nghe nói ngay cả Brahma, kiến trúc sư của thế giới cũng chuyển sang trạng thái không hiện hữu – thì ắt không thể có Chu kỳ Thành trụ và chỉ còn mỗi một không gian ngự trị một cách vô ý thức và tối cao trong sự vĩnh hằng của Thời gian. Tuy nhiên thuyết hữu thần mà nói về bất di bất dịch tùy duyên thì cũng phi lý chẳng kém khoa học duy vật nói về “thế năng tiềm tàng”, cũng như “vật chất và lực bất diệt”. Liệu ta phải tin có một điều gì đó vô hình khiến cho vật chất vận động hoặc các vật thể đang chuyển động có năng lượng? Khoa học hiện đại biết gì về *lực* hoặc *các lực* chính công tức là nguyên nhân hoặc các nguyên nhân của chuyển động? Làm thế nào có một điều như “*thế năng*” nghĩa là một *năng lượng có khả năng bất hoạt* tiềm tàng, vì nó chỉ là năng lượng *khi nó đang làm cho vật chất vận động*, và nếu không làm cho vật chất vận động nữa thì nó cũng không tồn tại và sẽ biến mất theo vật chất đó? Liệu lực có phải là một thuật ngữ khác hay hơn chẳng? Cách đây khoảng 35 năm, Tiên sĩ Mayer đã đề ra giả thuyết mà hiện nay người ta chấp nhận là một công lý tiên đề theo đó lực (với định nghĩa của khoa học hiện đại) cũng như vật chất đều *bất diệt*, nghĩa là khi nó không biểu lộ qua dạng này thì nó vẫn còn tồn tại mà chỉ *chuyển sang một dạng khác*. Cho đến nay các nhà khoa học của con chưa tìm ra được một ví dụ nào trong đó một dạng lực này biến thành một dạng lực khác, còn ông Tyndall bảo các đối thủ rằng lực tạo ra chuyển động chẳng có trường hợp nào bị tiêu diệt hoặc biến thành điều gì khác.

Hơn nữa, ta còn biết ơn khoa học hiện đại do mới phát hiện ra việc có tồn tại một hệ thức định lượng giữa động năng tạo ra một điều gì đó với các điều gì đó được tạo ra. Chắc chắn là có tồn tại một hệ thức định lượng giữa nhân và quả, giữa số năng lượng được dùng để làm vỡ mũi của một người lân cận và thiệt hại gây ra cho cái mũi đó, nhưng việc này chẳng hề giải quyết được bí mật của điều mà họ bằng lòng gọi là các tương quan, vì cũng dựa vào thẩm quyền của chính cái khoa học đó, người ta có thể dễ dàng chứng tỏ rằng sự vận động hoặc năng lượng không hề bất diệt và các lực vật lý không hề chuyển đổi được lẫn nhau theo một cách nào đó. Ta sẽ khảo sát lại điều này bằng một thuật ngữ của chính họ để xem liệu họ có tính dùng các thuyết của mình để kỳ đà cản mũi “các giáo lý gây chung hững” của chúng ta hay chẳng.

Khi chuẩn bị xiển dương một giáo huấn ngược hẳn lại với thuyết của họ, ta ắt phải dọn dẹp sạch đống rác khoa học trên vùng đất đó kéo điều mà ta nói ra sẽ gieo xuống một mảnh đất quá bề bộn và chỉ mọc lên đây cỏ dại. Raleigh có nói “*vật chất nguyên sơ* tiềm tàng và tưởng tượng này không thể tồn tại mà không có hình tướng” và ông thật chí lý theo nghĩa *vật chất nguyên sơ* của khoa học chỉ tồn tại trong óc tưởng tượng của họ thôi. Liệu họ có thể bảo rằng cùng một số năng lượng luôn luôn làm vận động vật chất của vũ trụ? Chắc chắn là không, chừng nào họ còn dạy rằng khi các nguyên tố của vũ trụ vật chất (các nguyên tố trước hết phải biểu hiện ở trạng thái thể hơi không tổ hợp) được kết hợp lại, thì số năng lượng làm cho vật chất vận động lớn gấp một triệu lần so với mức hiện nay *khi trái đất của ta đã nguội đi nhiều rồi*. Đó là vì nhiệt vốn được sản sinh ra do quá trình ghê gớm tạo lập vũ trụ ấy biến đi đâu mất rồi? Họ bảo rằng biến vào vùng

không gian chưa có thiên thể nào chiếm chỗ. Được thôi, nếu nó mãi mãi biến mất khỏi vũ trụ vật chất và năng lượng tác động trên trái đất chưa bao giờ giống hệt nhau, thì làm sao mà họ có thể cố gắng duy trì cái tính chất bất biến của năng lượng, theo đó “thế năng của một vật đôi khi có thể sinh ra một lực chuyển từ vật thể này sang vật thể khác để tạo ra chuyển động nhưng không hề bị tiêu diệt hoặc biến thành một thứ nào khác”. Thật vậy, họ trả lời chúng ta rằng “nhưng khoa học vẫn chủ trương là nó bất diệt; trong khi nó còn liên kết với vật chất thì nó chẳng bao giờ ngưng tồn tại nghĩa là bất tăng bất giảm”. Để ta thử xem liệu có đúng như thế chẳng. Ta ném một viên gạch lên cho một người thợ nề, y đang bận rộn xây cái mái nhà của một đền thờ. Y chụp lấy viên gạch, rồi trét xi măng gắn vào mái. Lực trọng trường thắng được năng lượng đẩy khởi sự làm cho viên gạch chuyển động đi lên, cũng như động năng của viên gạch đang đi lên cho đến khi viên gạch không đi lên nữa. Vào lúc đó người ta chụp lấy viên gạch và gắn chặt nó vào mái. Bây giờ thì chẳng có lực nào của thiên nhiên làm cho nó chuyển động, vì vậy nó không còn thế năng nữa. Chuyển động và động năng của viên gạch đi lên đã hoàn toàn bị tiêu diệt.

Còn một ví dụ khác nữa từ sách giáo khoa của chính họ: Con bắn súng từ dưới chân đồi lên trên, và viên đạn bị kẹt vào khe nứt của tảng đá trên ngọn đồi đó. Trong một thời gian vô hạn, không một lực thiên nhiên nào có thể làm cho nó chuyển động được nữa, vậy là viên đạn cũng giống như cục gạch đã mất hết thế năng của mình. “Mọi sự chuyển động và năng lượng được rút ra từ viên gạch đi lên do lực trọng trường đã hoàn toàn bị tiêu diệt, không còn một sự chuyển động hoặc năng lượng nào tiếp nối nó nữa và lực trọng trường đâu có nhận thêm được năng lượng”. Thế thì đâu có đúng là năng lượng bất diệt. Rồi thì làm sao vị có thẩm quyền lớn của con lại dám rao giảng cho thế giới rằng “không có trường hợp nào mà lực tạo ra chuyển động lại bị tiêu diệt hoặc biến thành một thứ gì khác?”

Ta hoàn toàn biết được câu trả lời của con và chỉ đưa ra sự minh họa này để cho con thấy những thuật ngữ mà các nhà khoa học sử dụng gây hiểu lầm xiết bao. Các thuyết của họ dao động và bấp bênh xiết bao, và cuối cùng là mọi giáo huấn của họ bất toàn xiết bao. Ta xin đưa ra một lời phản đối nữa. Họ dạy rằng mọi lực vật lý được hân hạnh mang những tên chuyên biệt, chẳng hạn như lực trọng trường, quán tính, sự cố kết, ánh sáng, nhiệt, điện, từ, ái lực hóa học đều hoán chuyển được cho nhau. Nếu thế thì cái lực tạo ra (sự chuyển động) phải ngừng tồn tại khi lực (do chuyển động đó) tạo ra biểu hiện. Một viên đạn đại bác đang bay chỉ chuyển động do lực quán tính được kế thừa của chính mình. Khi nó chạm mục tiêu thì nó tạo ra nhiệt và các lực khác, nhưng lực quán tính của nó tuyệt nhiên không giảm đi. Cần phải có một năng lượng nhiều như thế để khởi động nó trở lại với cùng vận tốc như lúc ban đầu. Chúng ta có thể lập lại tiến trình này cả ngàn lần và chừng nào mà lượng vật chất vẫn còn nguyên thì số lượng lực quán tính vẫn y nguyên. Trong trường hợp trọng trường cũng như thế. Một viên thạch rơi xuống và tạo ra nhiệt. Người ta cho rằng lực trọng trường gây ra điều này nhưng lực trọng trường đối với vật thể đang rơi đâu có bị giảm đi.

Sức hút hóa học hút các hạt vật chất và giữ chúng lại với nhau, sự cố kết của chúng tạo ra nhiệt. Vậy sức hút hóa học có chuyển thành sự cố kết hay chẳng? Tuyệt nhiên không, vì việc thu hút các hạt với nhau bất cứ khi nào chúng tách rời khỏi nhau đều chứng tỏ rằng ái lực hóa học đó đâu có giảm đi vì nó vẫn giữ chúng lại với nhau mạnh

mẽ hơn bao giờ hết. Họ bảo rằng nhiệt sản sinh ra và tạo ra điện, thế nhưng trong quá trình đó họ thấy nhiệt đâu giảm đi. Họ bảo chúng ta rằng điện tạo ra nhiệt. Nhiệt kể cho thấy rằng dòng điện đi qua một vật dẫn điện tồi nào đó chẳng hạn sợi dây bằng bạch kim và đốt nóng sợi dây lên. Cũng đúng một lượng điện y nguyên như thế *đâu có giảm đi*, thế thì cái gì đã chuyển thành nhiệt?

Lại nữa người ta bảo điện tạo ra từ. Trên bàn trước mặt ta có những điện kế nguyên sơ mà các Đệ tử ta thường đến gần đó trộn cả ngày để phục hồi lại những công năng mới chớm nở của mình. Ta thấy điện tích chứa trong đó chẳng giảm đi tí nào. Các đệ tử được từ hóa nhưng từ tính của họ hoặc nói cho đúng hơn từ tính trong *những cây gậy* của họ phải chẳng là điện đó dưới một chiêu bài mới? Một ngọn lửa của một ngàn cây nến nhỏ thấp sáng có khác gì hơn ngọn lửa của một ngọn đèn. Do đó nếu ánh sáng nhá nhem chập chờn của khoa học hiện đại có một sự thật được chấp nhận như một công lý tiên đề theo đó trong các quá trình sinh học chỉ xảy ra *sự chuyển hóa* vật chất hoặc lực chứ không bao giờ có sự sáng tạo vật chất hoặc lực (sự vận động hữu cơ của Tiến sĩ J. R. Mayer liên quan tới sự dinh dưỡng thì đối với chúng ta chẳng qua đó chỉ là sự thật nửa vời. Đó không phải là sự chuyển hóa hoặc sự sáng tạo mà là một điều gì đó khoa học còn chưa có tên gọi.

Có lẽ giờ đây con đã được chuẩn bị để được hiểu rõ hơn những khó khăn mà chúng ta phải phân đầu vượt qua. Khoa học hiện đại là đồng minh sát cánh nhất của chúng ta, thế nhưng nói chung thì cũng chính cái khoa học đó lại chế tạo ra vũ khí để đập vỡ đầu chúng ta. Tuy nhiên xin con hãy nhớ cho rằng:

(a) Chúng ta chỉ thừa nhận chỉ có một nguyên tố nhất như trong thiên nhiên (cho dù thuộc tâm linh hay vật chất) mà bên ngoài đó ta không thể có *thiên nhiên* vì nó chính là *thiên nhiên* (không phải theo nghĩa được “sinh ra” mà là Thiên Nhiên với vai trò tổng số mọi vật hữu hình và vô hình, mọi hình tướng và tâm trí, khối tập hợp các nguyên nhân và hậu quả đã biết và chưa biết; tóm lại là vũ trụ vô biên và không do ai tạo ra, vô chung vì vô thủy) và cũng giống như Akasa thấm nhuần Thái dương hệ ta, thì mọi nguyên tử đều là một bộ phận của Thái dương hệ, Akasa đó thấm nhuần khắp cả *không gian* và thực ra chính là *không gian*, nó mạch động trong giấc ngủ say suốt Chu kỳ Hoại không, và chính là Nguyên thể thiên biến vạn hóa của vũ trụ, là *thiên nhiên* hằng chủ động trong Chu Kỳ Thành trụ.

(b) Do đó tinh thần và vật chất là *một*, chỉ khác nhau về trạng thái chứ không khác nhau về *bản thể* và nhà triết học người Hi Lạp vốn quả quyết rằng vũ trụ là một con thú lớn đã thâm hiểu được ý nghĩa biểu tượng của đơn nguyên Pythagore (nó trở thành hai rồi thành ba, Δ , và cuối cùng trở thành Tứ linh tức hình vuông toàn bích, thế là tự triển khai ra số 4 và bao gồm số 3 Δ để thành thất linh [tam giác bên trong một cái hộp] như vậy tiên tiến hơn hẳn đối với mọi nhà khoa học thời nay.

(c) Ý niệm của chúng ta về vật chất vũ trụ ngược hẳn lại ý niệm của khoa học phương Tây. Biết đâu con nhớ rõ mọi điều này thì chúng ta có thể truyền đạt thành công cho con ít ra những công lý tiên đề sơ cấp trong triết lý bí truyền của chúng ta một cách chính xác hơn từ trước tới nay.

Huynh đệ tử tế của ta ơi, con đừng sợ vì cuộc đời con chưa tận diệt đâu và nó sẽ không bị tuyệt diệt trước khi hoàn tất được sứ mệnh của mình. Ta không thể *nói nhiều*

hơn nữa, ngoại trừ việc Đức Văn Minh Đại Đế đã cho phép ta dành ra thời giờ rảnh rỗi để giáo huấn những kẻ sẵn lòng học tập và con sẽ có đủ việc nhằm “viết ra” *Những Mảnh vụn Chân lý* của mình cách quãng hai hoặc ba tháng một.

Thời giờ của ta *rất hạn chế* thế nhưng ta sẽ làm hết sức mình. Nhưng ta không hứa hẹn bất cứ điều gì vượt ngoài mức đó. Ta phải kín miệng về các Đấng Dhyana Chohans, ta cũng không thể truyền đạt cho con những bí mật liên quan tới những người thuộc Cuộc tuần hoàn thứ Bảy. Việc nhận ra những giai kỳ cao siêu trong sự tồn tại của con người trên hành tinh này không thể đạt được chỉ bằng cách thu lượm kiến thức không thôi. Nhiều quyển sách với thông tin được cấu trúc hoàn hảo nhất cũng không thể tiết lộ cho con người sinh hoạt trên các cõi cao. Người ta phải hiểu biết các sự kiện tâm linh qua kinh nghiệm cá nhân và do thực sự quan sát, vì Tyndall có trình bày rằng: “Những sự kiện khi ta quan sát trực tiếp thì sống động xiết bao, nhưng khi ta diễn tả chúng bằng ngôn từ thì chúng bị mất đi hết ½ nhựa sống”. Và vì con thừa nhận cái nguyên tắc lớn này là phải tự mình quan sát và nhanh chóng ứng dụng vào thực tiễn điều mà con đã thu lượm được dưới dạng thông tin hữu ích, cho nên có lẽ vì thế Sư phụ của ta (Đức Văn Minh Đại Đế) xưa nay vẫn nghiêm khắc, rất cuộc là cho phép ta dành một phần thời giờ trong một chừng mực nào đó cho sự tiến bộ của *Hội Thông Thiên Học Chiết Trung*, (Hội Thông Thiên Học Chiết trung Simla là Chi bộ của Hội Thông Thiên Học Quốc tế tại Simla. Ông Hume là Chi trưởng đầu tiên). Nhưng ta chỉ có một mình còn các con lại nhiều người và ngoại trừ Chơn sư M. ra thì không ai trong số các huynh đệ đồng môn chịu giúp ta trong công việc này; ngay cả huynh trưởng bán Âu châu người Hi Lạp của ta [Chơn sư Hilarion] mới cách đây vài ngày cũng không chịu giúp mà lại nhận xét rằng “Khi nào mọi người trong Chi bộ Chiết trung trên đời [nghĩa là Simla] đã trở thành một kẻ ngoại giáo thì ngài mới xét tới việc có thể làm gì giúp cho họ”. Và con ắt thừa biết rằng có rất ít hi vọng để điều này trở thành hiện thực.

Con người cứ mưu tìm tri thức mãi cho tới khi họ mòn mỏi đến chết, nhưng ngay cả với mô tri thức đó họ cũng không chịu sốt sắng đem ra giúp người lân cận, vì thế cho nên mới có sự lạnh lùng, thờ ơ với nhau khiến cho người ta *biết* rằng bản thân mình vốn tiền hậu bất nhất và không hài hòa với môi trường xung quanh. Xét theo quan điểm của chúng ta, điều ác về khía cạnh tâm linh còn lớn hơn nhiều so với khía cạnh điều ác về khía cạnh vật chất nơi con người; vì thế cho nên ta chân thành cảm ơn con và muốn thôi thúc con chú ý tới một lộ trình sẽ giúp cho sự tiến bộ chân thực và đạt được kết quả rộng lớn hơn bằng cách biến sự hiểu biết của con thành ra một giáo huấn trường tồn mãi dưới dạng các bài viết và quyển sách nhỏ.

Nhưng để thành tựu được mục đích đề ra, nghĩa là để hiểu rõ hơn những thuyết cực kỳ bí hiểm và thoát tiên là không thể hiểu nổi trong giáo lý huyền bí của chúng ta, con không bao giờ được để cho sự thanh thản của tâm trí mình bị xáo trộn trong những giờ con lao động miệt mài cho sự nghiệp văn chương, cũng như trước khi con khởi sự công tác đó. Những linh ảnh thu thập được từ cõi vô hình chỉ biểu diễn được trên cõi hữu hình dựa trên bề mặt thanh thản và tĩnh lặng của một cái trí không bị rối beng; bằng không thì con sẽ hoài công mưu tìm những linh ảnh đó, những tia chớp lóe sáng đột ngột giúp con giải quyết được biết bao nhiêu vấn đề lặt vặt, và chỉ có chúng mới trình kiến sự thật trước mắt của linh hồn. Chúng ta phải khư khư giữ kỹ bình diện tâm trí của mình không chịu

mọi ảnh hưởng bất lợi mà hằng ngày vẫn nổi lên khi ta băng qua sinh hoạt trên trần thế. Trong nhiều bức thư của con, con có nêu ra nhiều câu hỏi, nhưng ta chỉ có thể trả lời một ít thôi.